

CHUYÊN ĐỀ TỔ CHỨC DỮ LIỆU MÔ HÌNH DỮ LIỆU PHÂN CẤP

Giảng viên: VŨ QUỐC HOÀNG
(vqhoang@fit.hcmus.edu.vn)

Nội dung trình bày

2

Quan hệ phân cấp

Cây

Cây nhị phân

Các thao tác trên cây

Cây nhị phân tìm kiếm

Quan hệ phân cấp (Hierarchy)

3

- Quan hệ phân cấp là quan hệ “trên-dưới” về cấp bậc giữa các đối tượng
 - ▣ Độ phân cấp: số cấp bậc
 - ▣ Độ phân nhánh: số cấp dưới của một đối tượng
- Hai loại quan hệ phân cấp:
 - ▣ Quan hệ phân cấp thuần: Một đối tượng có tối đa một cấp trên
 - ▣ Quan hệ phân cấp chéo: Một đối tượng có nhiều hơn một cấp trên

Quan hệ phân cấp

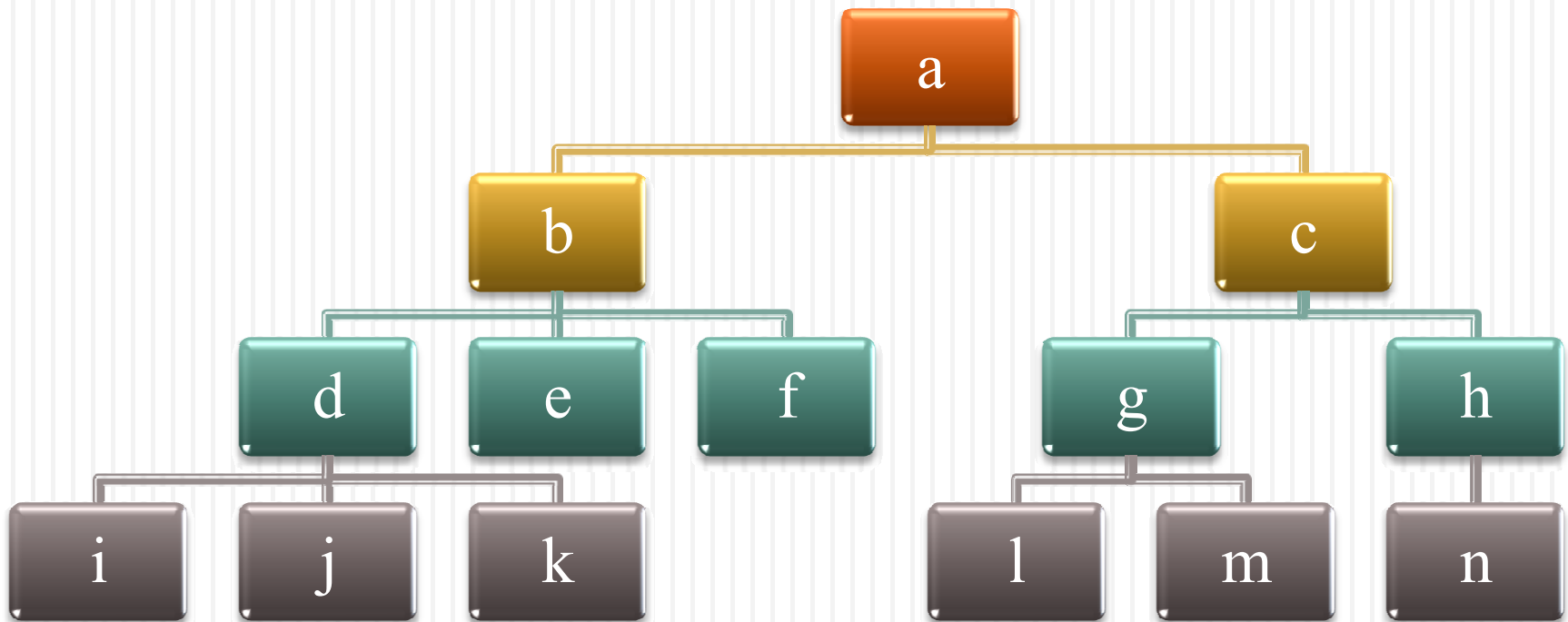
4

- Các dạng của quan hệ phân cấp:
 - ▣ lòng chứa
 - ▣ tổ chức
 - ▣ kế thừa
 - ▣ tiến hóa
 - ▣ ...

Cây

5

- Cây là quan hệ phân cấp thuần, tức là, mỗi đối tượng chỉ là cấp dưới của tối đa một cấp trên





Quaternary
consumers

Carnivore



Carnivore



Carnivore



Herbivore



Plant

A terrestrial food chain

Copyright © Pearson Education, Inc., publishing as Benjamin Cummings.



Carnivore



Carnivore



Carnivore

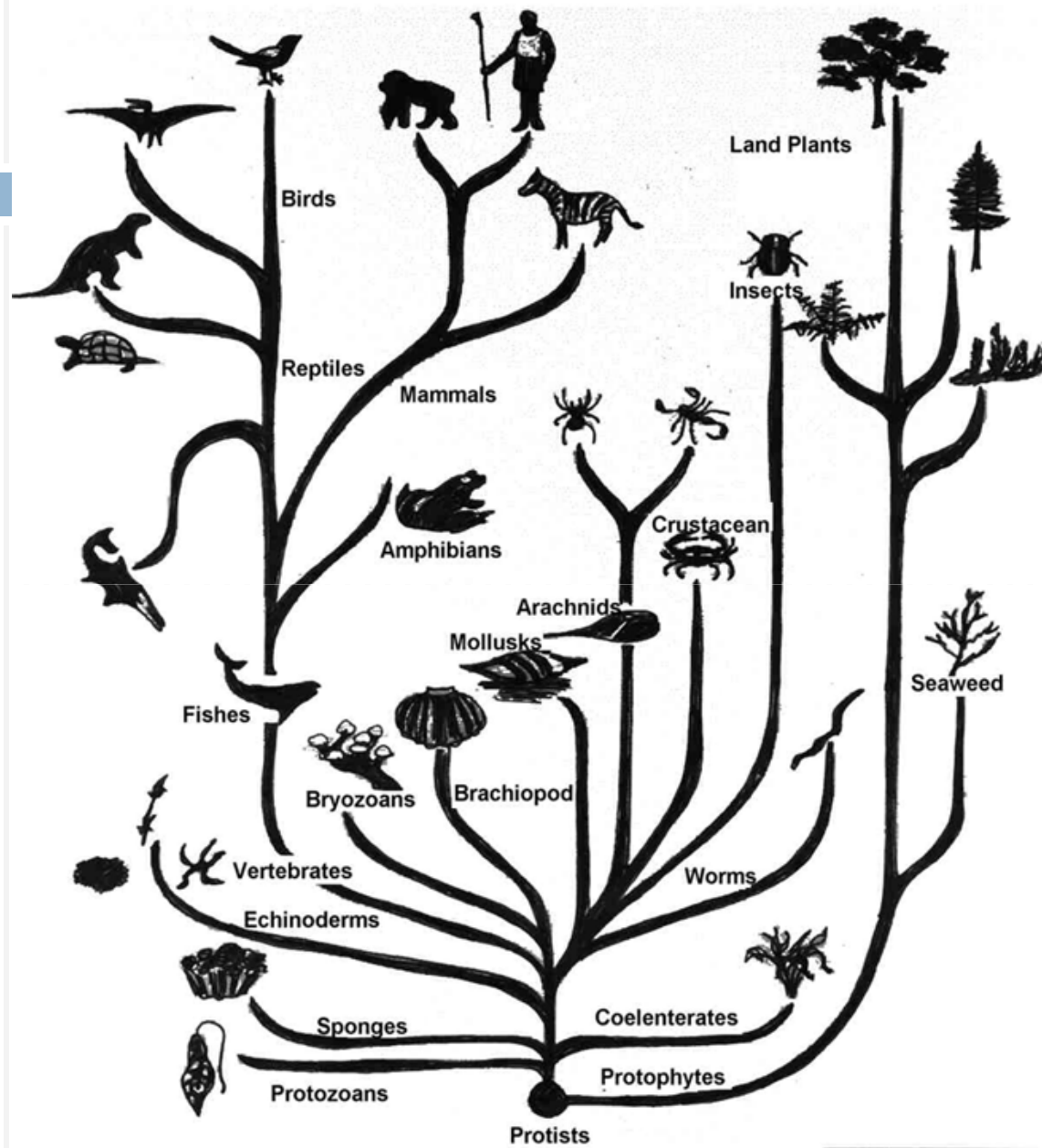


Zooplankton

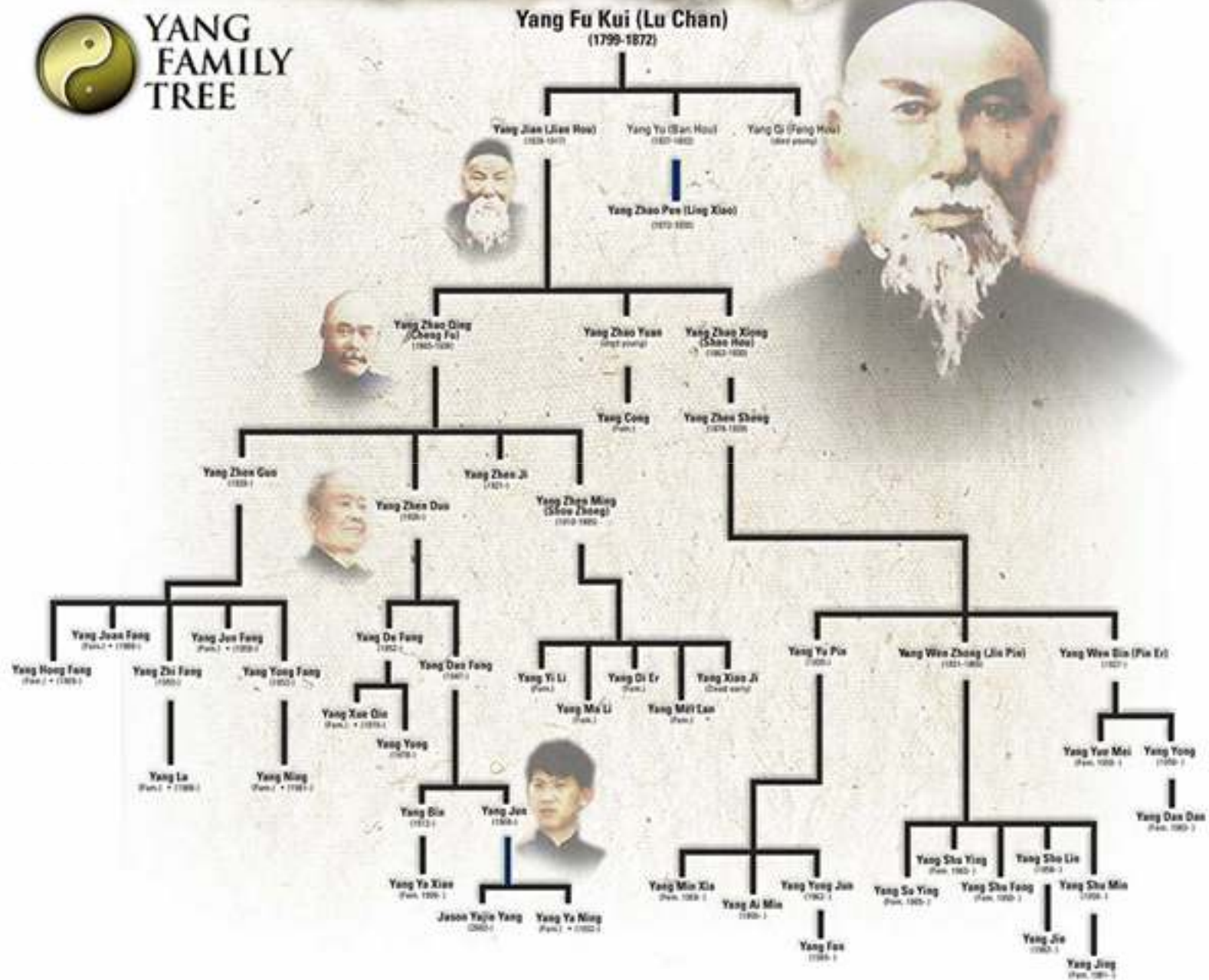


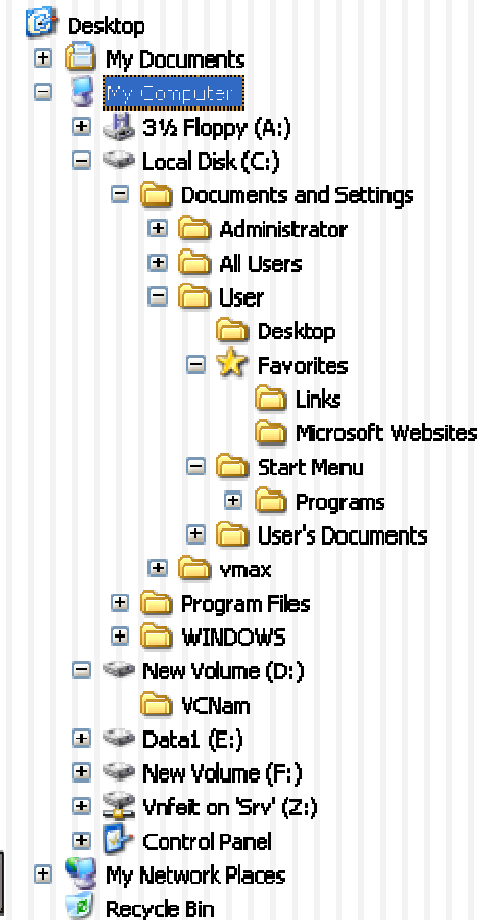
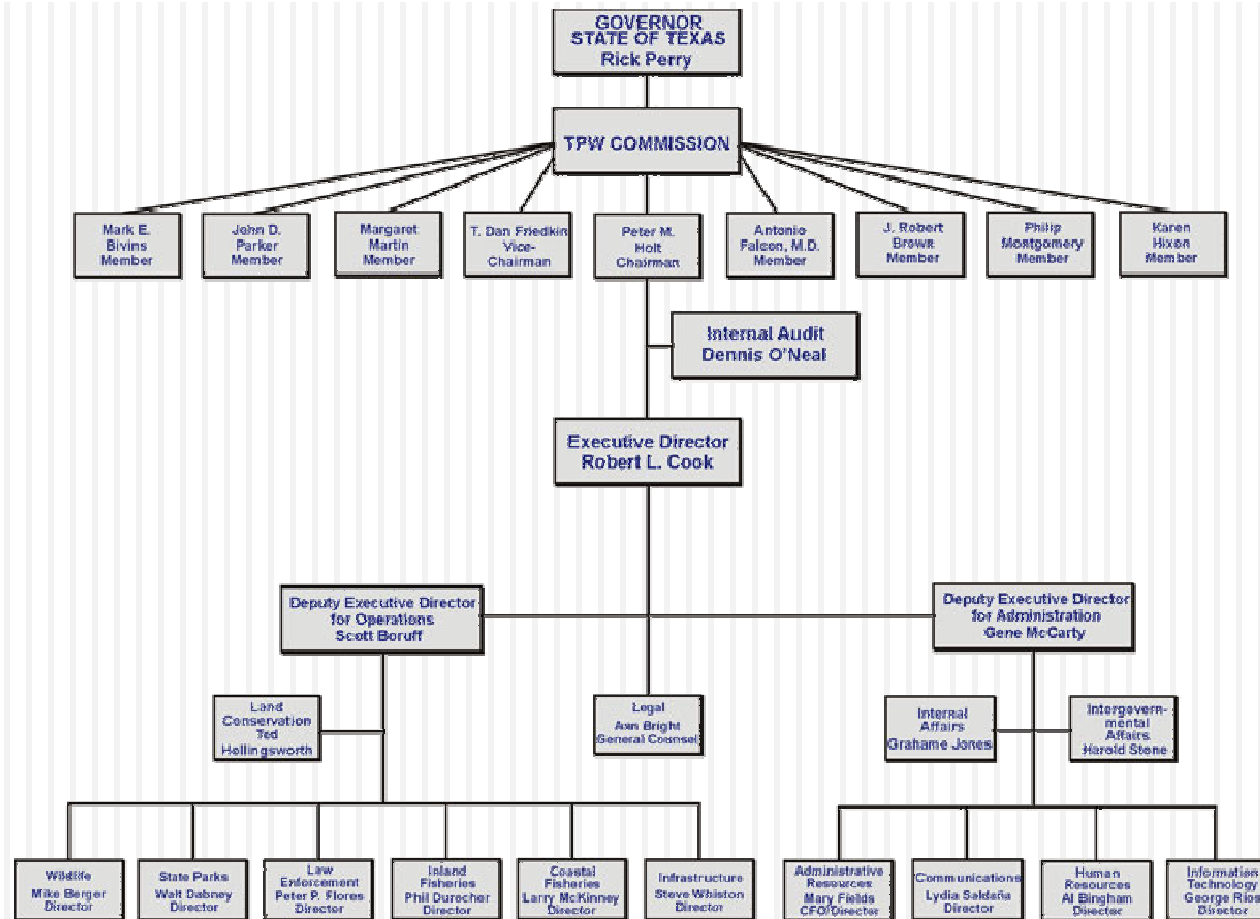
Phytoplankton

A marine food chain



YANG FAMILY TREE





Cây

Các khái niệm

10

- node: nút
- root: gốc cây
- leaf: lá
- inner node/internal node: nút trong
- parent: nút cha
- child: nút con
- path: đường đi

Cây

Các khái niệm

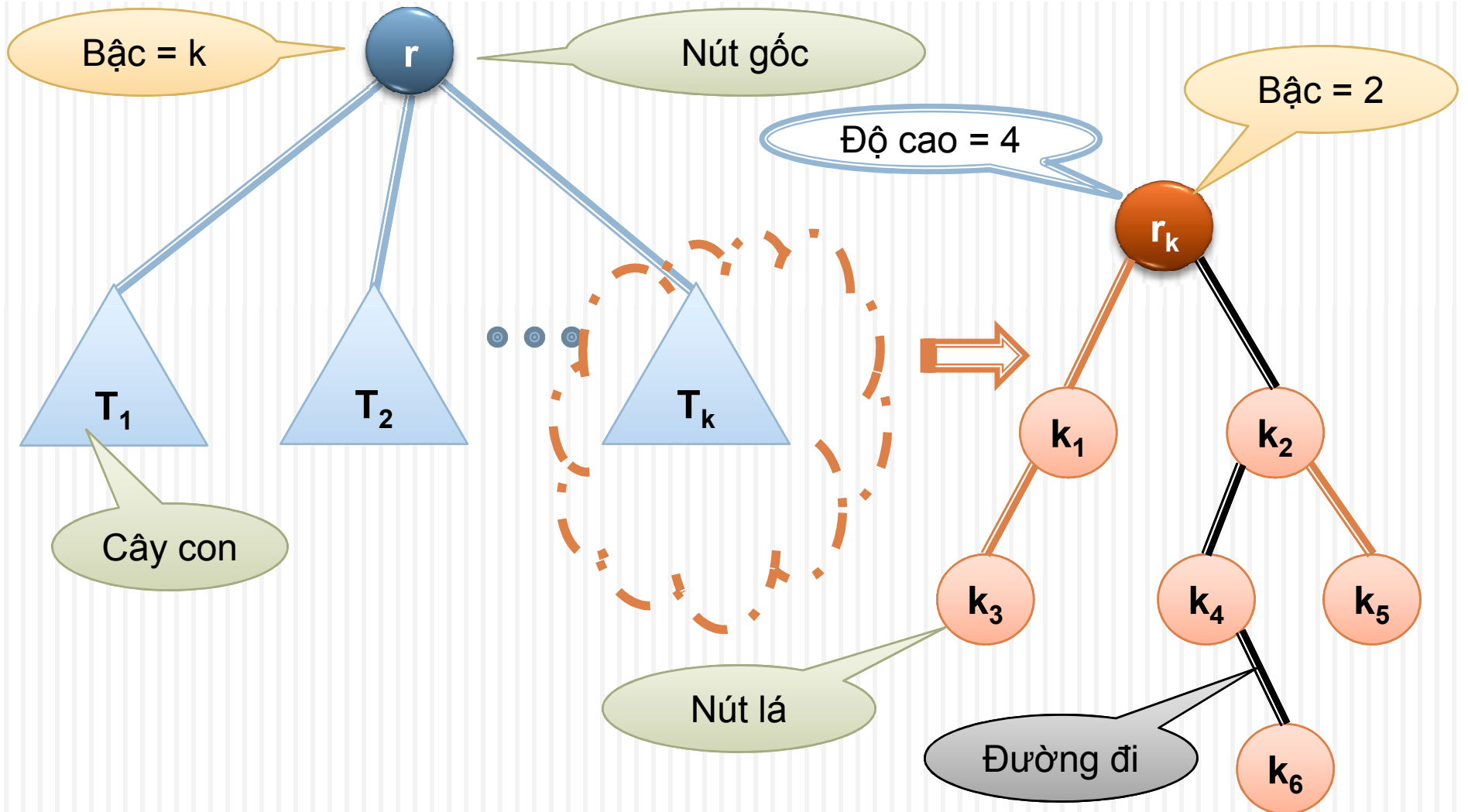
11

- degree/order: bậc
 - ▣ Bậc của node: số con của node
 - ▣ Bậc của cây: bậc lớn nhất trong số các con
- depth/level: độ sâu/mức
 - ▣ Mức (độ sâu) của node: Chiều dài của đường đi từ node gốc đến node đó cộng thêm 1
- height: chiều cao
 - ▣ Chiều cao cây:
 - Cây rỗng: 0
 - Cây khác rỗng: Mức lớn nhất giữa các node của cây

Cây

Các khái niệm

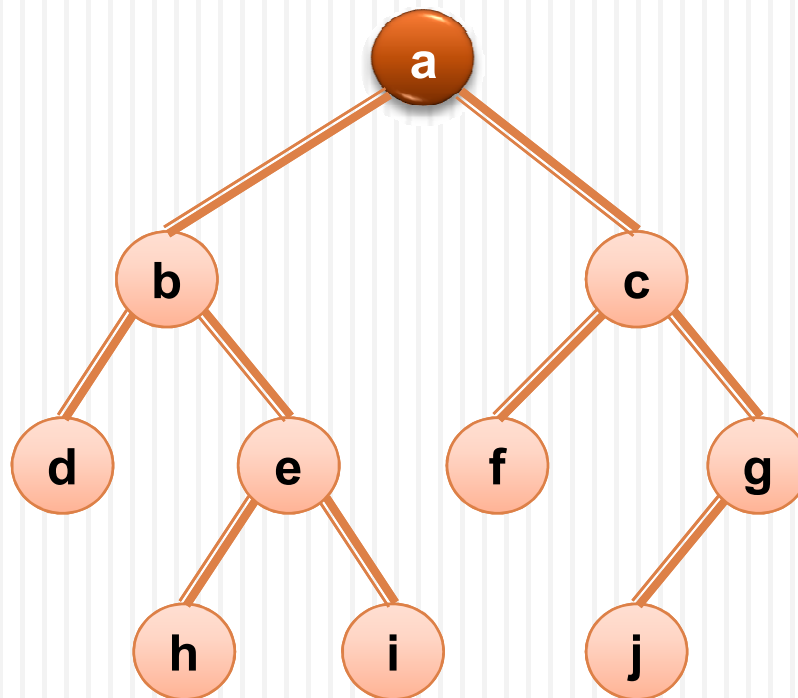
12



Cây nhị phân

13

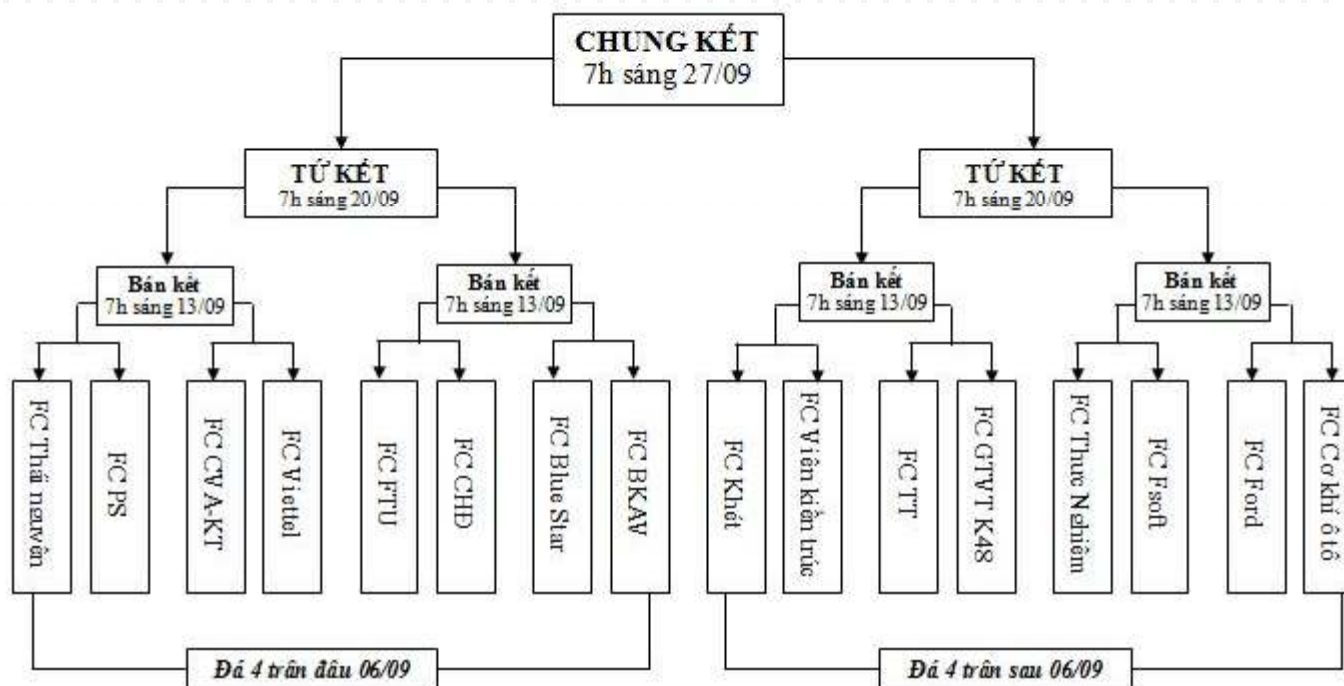
- Cây nhị phân là cây mà mỗi nút có tối đa 2 cây con và có để ý đến thứ tự của các cây con
 - ▣ Các cây con được gọi là cây con trái và cây con phải



Cây nhị phân

Cây tổ chức thi đấu

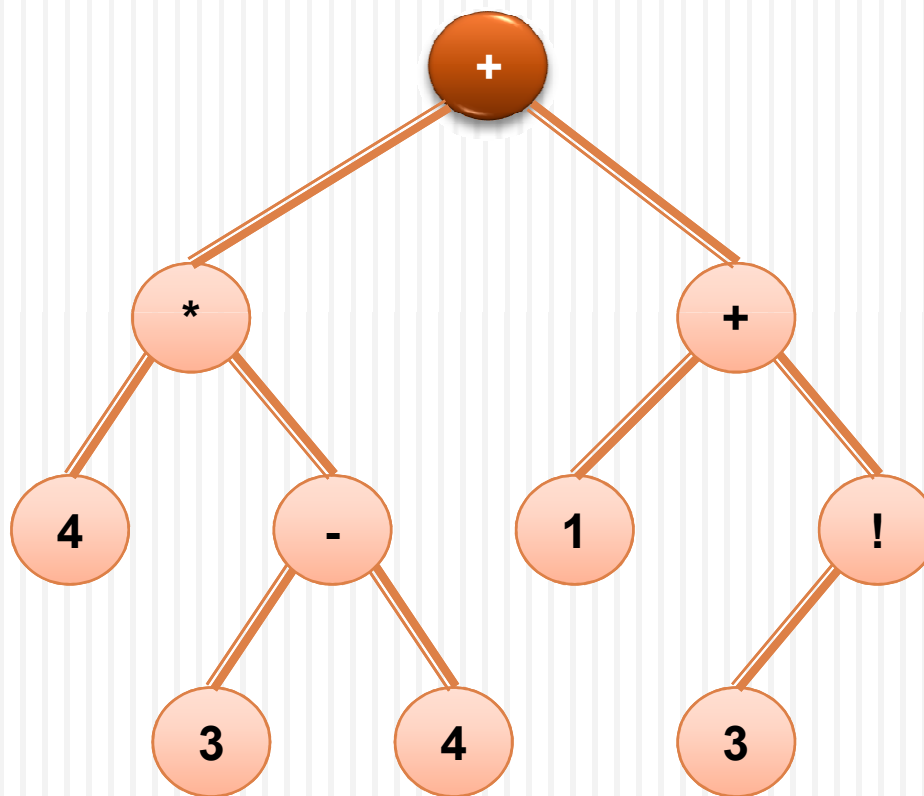
14



Cây nhị phân

Cây biểu thức số học

15



$$4 * (3 - 4) + (1 + 3!))$$

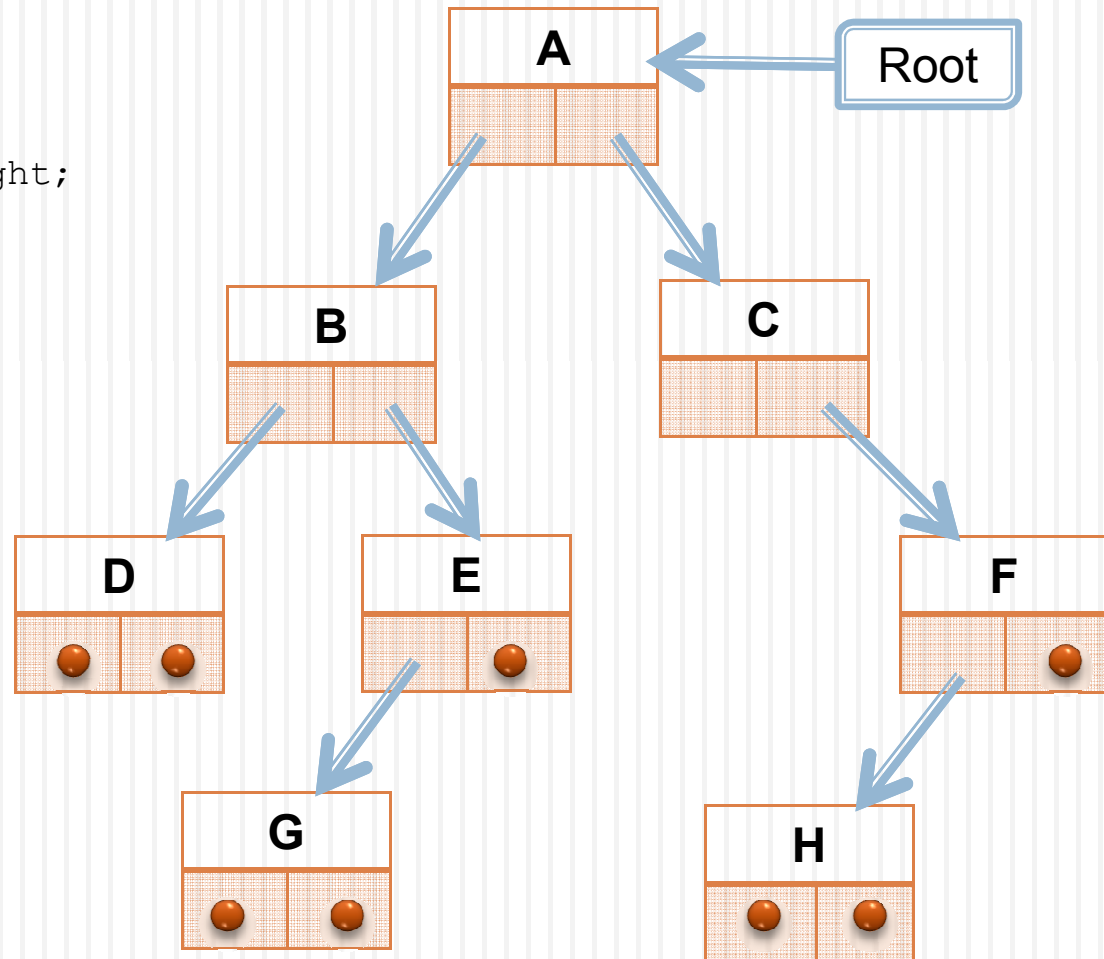
Cây nhị phân

Biểu diễn cây bằng các liên kết cây con

16

```
struct NODE
{
    DATATYPE data;
    NODE *left, *right;
};

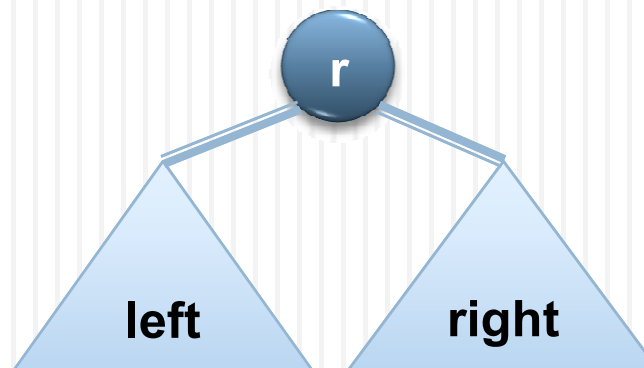
struct BTREE
{
    NODE *root;
};
```



Cây nhị phân

17

- Cây nhị phân là dạng cấu trúc đệ quy điển hình:
 - ▣ Cơ sở: cây rỗng là cây không chứa phần tử nào, kí hiệu •
 - ▣ Đệ quy: với r là một phần tử và $left$, $right$ là hai cây nhị phân thì có thể tạo một cây nhị phân có gốc là r , cây con trái là $left$ và cây con phải là $right$



Các thao tác trên cây

18

- Các thao tác cơ bản trên cây:
 - ▣ Duyệt cây
 - ▣ Thêm phần tử
 - ▣ Xóa phần tử
 - ▣ Tìm kiếm phần tử

Các thao tác trên cây

19

- Vì cây là một cấu trúc đệ qui nên, một cách tự nhiên, các thao tác trên cây là các thao tác đệ qui
- Ví dụ, thao tác đếm số nút của một cây nhị phân T , $nodes(T)$, có thể được làm đệ qui như sau:
 - ▣ Cơ sở: nếu $T = \bullet$ thì
$$nodes(T) = 0$$
 - ▣ Đệ qui: nếu $T \neq \bullet$ thì gọi L, R là hai cây con trái, phải của T ta có
$$nodes(T) = nodes(L) + nodes(R) + 1$$

Các thao tác trên cây

Thao tác duyệt cây

20

- Duyệt cây là thao tác “đi qua” một cách hệ thống tất cả các nút trên cây, mỗi nút đúng một lần
- Rất nhiều thao tác xử lý trên cây là phép duyệt cây
- Các phép duyệt cây cơ bản:
 - ▣ Duyệt sâu (Depth-first): duyệt theo đường
 - Duyệt trước (Pre-order)
 - Duyệt giữa (In-order)
 - Duyệt sau (Post-order)
 - ▣ Duyệt rộng (Bread-first): duyệt theo mức

Các thao tác trên cây

Thao tác duyệt cây

21

```
void preorder(NODE *r)
{
    // Xu ly r->data
    preorder(r->left);
    preorder(r->right);
}

void inorder(NODE *r)
{
    inorder(r->left);
    // Xu ly r->data
    inorder(r->right);
}

void postorder(NODE *r)
{
    postorder(r->left);
    postorder(r->right);
    // Xu ly r->data
}
```

Đệ qui

```
void breadfirst(BTREE *t)
{
    if(t->root != NULL)
    {
        QUEUE *q = createqueue();
        enqueue(q, t->root);
        while(!isempty(q))
        {
            NODE *n = dequeue(q);
            // Xu ly n->data
            if(n->left != NULL)
                enqueue(n->left);
            if(n->right != NULL)
                enqueue(n->right);
        }
    }
}
```

Dùng hàng đợi

Các thao tác trên cây

Thao tác duyệt cây

22

Duyệt rộng

- *a b c d e f g h i j k*

Duyệt trước

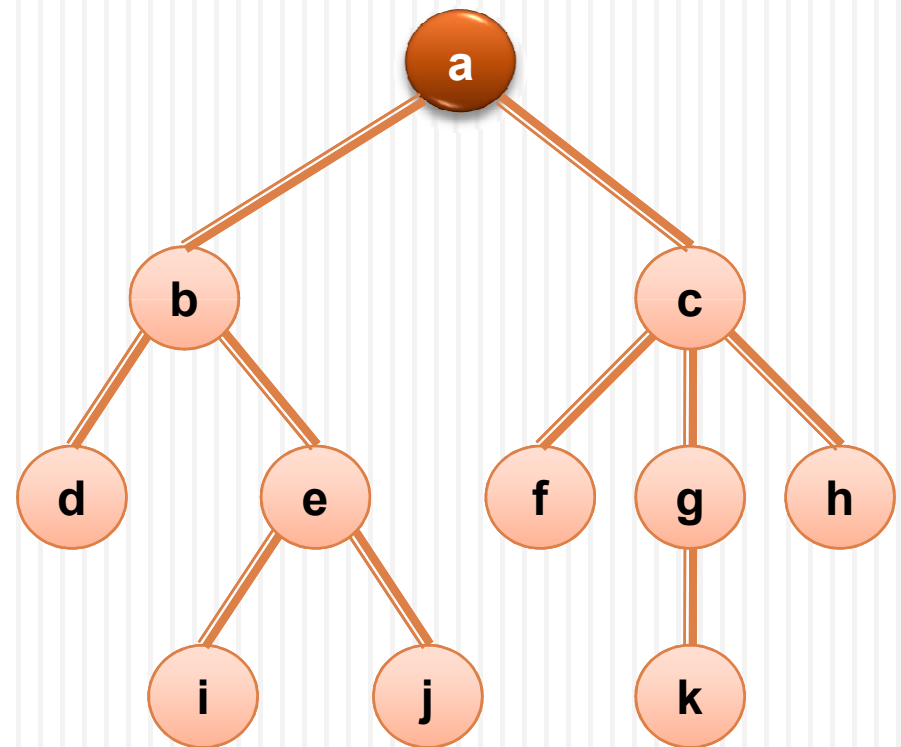
- *a b d e i j c f g k h*

Duyệt giữa

- *d b i e j a f c k g h*

Duyệt sau

- *d i j e b f k g h c a*



Các thao tác trên cây

Thao tác duyệt cây

23

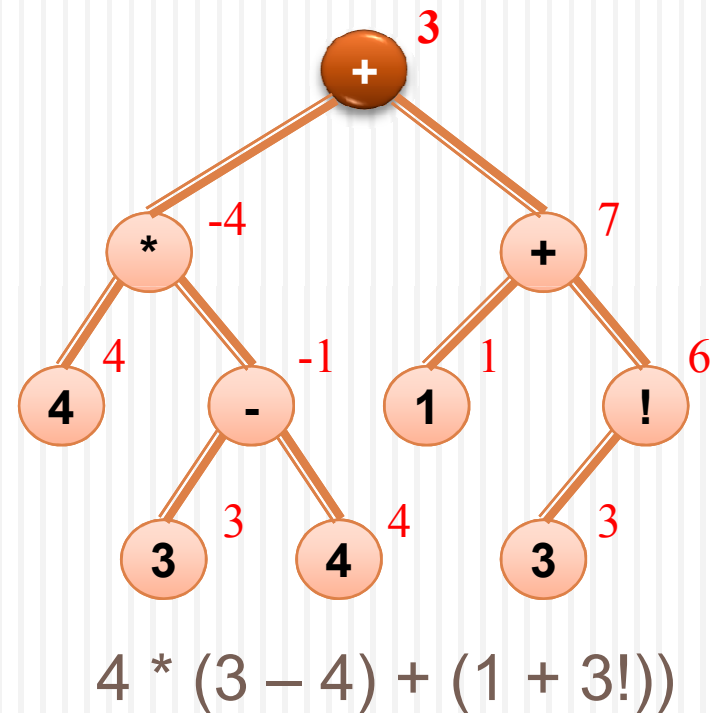
```
int eval(NODE *r)
{
    if(r->left == NULL
        && r->right == NULL)
        return r->data;

    if(r->data == '+')
    {
        int v1 = eval(r->left);
        int v2 = eval(r->right);
        return v1 + v2;
    }

    if(r->data == '!')
    {
        int v1 = eval(r->left);
        return factorial(v1);
    }

    // ...
}
```

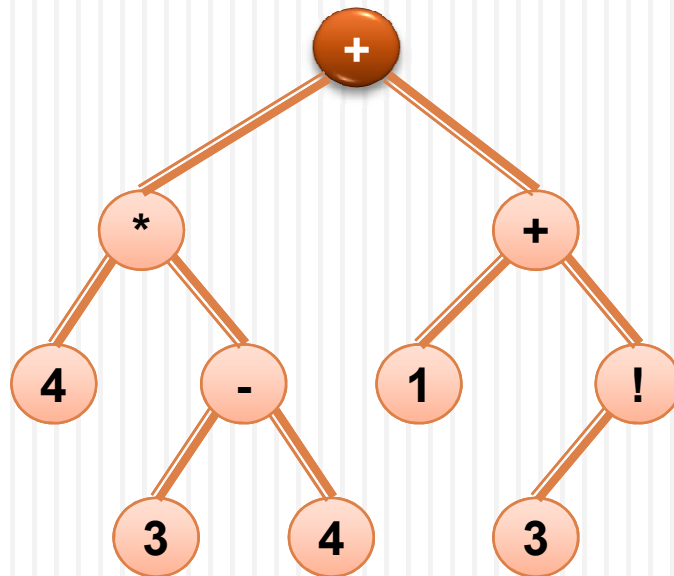
Duyệt sau



Các thao tác trên cây

24

- Thao tác đưa ra dạng biểu diễn tuyến tính của cây
 - ▣ Ví dụ, đưa ra biểu diễn hậu tố của một biểu thức số học từ một cây biểu thức số học



$4 * (3 - 4) + (1 + 3!)$



Duyệt sau

4 3 4 - * 1 3 ! + +

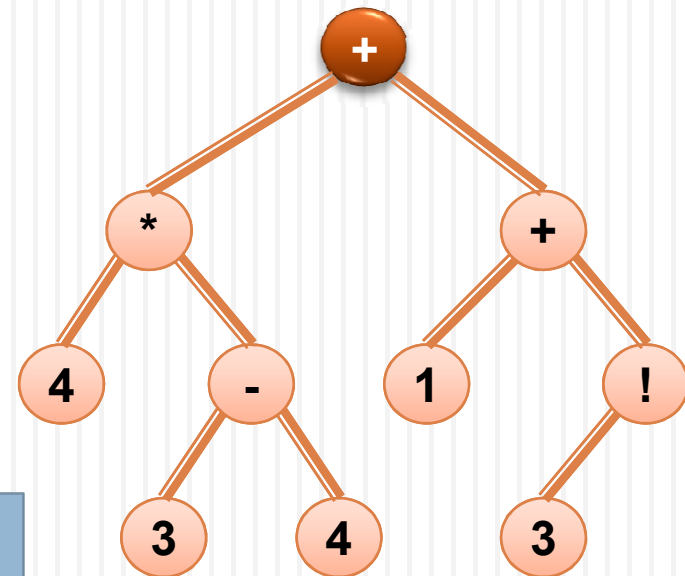
Các thao tác trên cây

25

- Thao tác xây dựng cây từ dạng biểu diễn tuyến tính
 - ▣ Ví dụ, xây dựng cây biểu thức số học từ biểu thức số học dạng trung tố

$4 * (3 - 4) + (1 + 3!)$

Phân tích cấu trúc
(phân tích cú pháp)



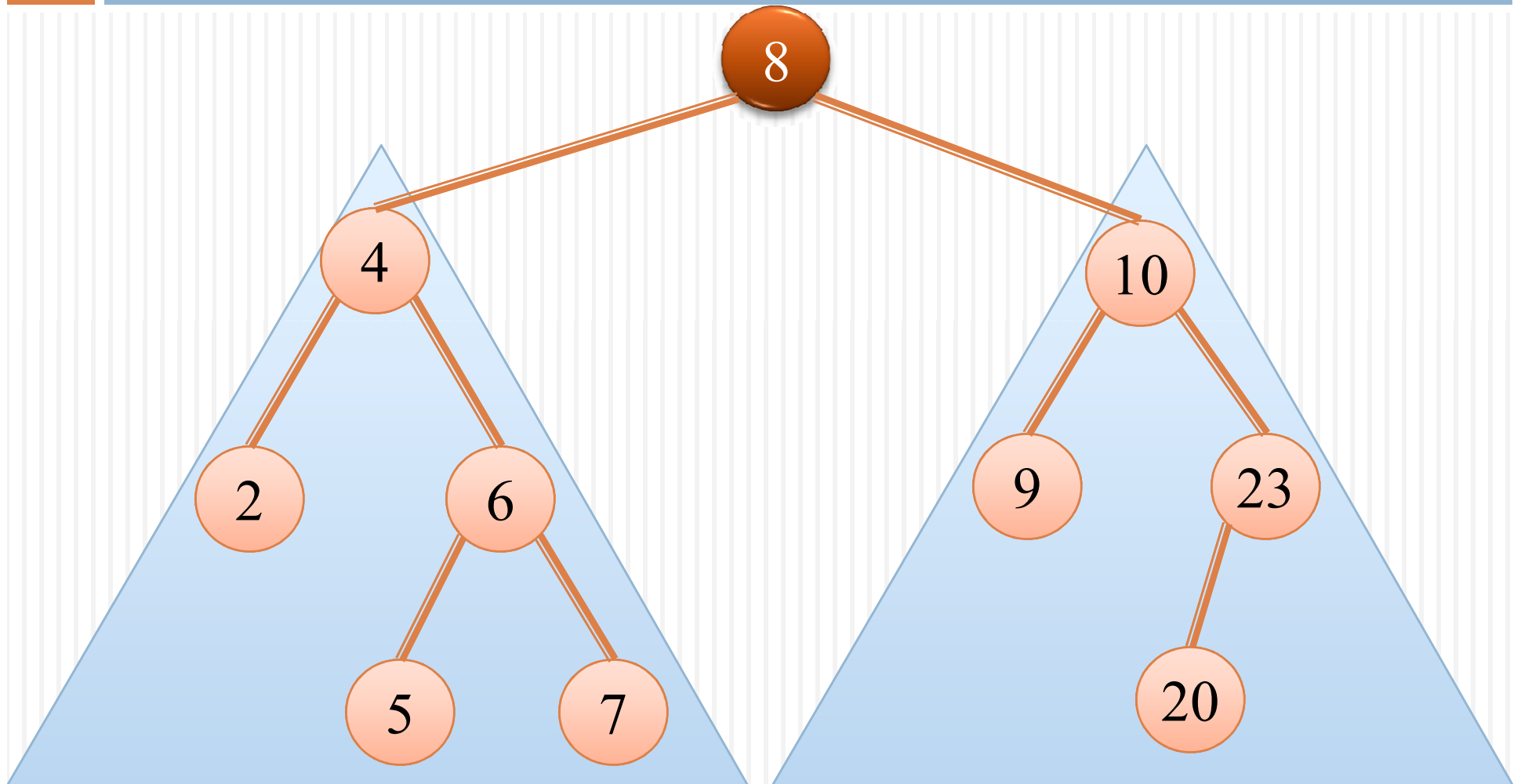
Cây nhị phân tìm kiếm

26

- Cây nhị phân tìm kiếm là cây nhị phân thỏa mãn các điều kiện sau:
 1. Khóa của các đỉnh thuộc cây con trái nhỏ hơn khóa của gốc
 2. Khóa của các đỉnh thuộc cây con phải lớn hơn khóa của gốc
 3. Cây con trái và cây con phải của gốc cũng là cây nhị phân tìm kiếm

Cây nhị phân tìm kiếm

27



Cây nhị phân tìm kiếm

Thao tác tìm kiếm

28

- *Bước 1:* Bắt đầu từ gốc
- *Bước 2:* So sánh dữ liệu cần tìm với dữ liệu của nút hiện hành
 - ▣ Nếu bằng nhau → Tìm thấy. Kết thúc
 - ▣ Nếu nhỏ hơn → Đi qua nhánh trái. Tiếp bước 2
 - ▣ Nếu lớn hơn → Đi qua nhánh phải. Tiếp bước 2
- *Bước 3:* Không thể đi tiếp nữa → Không tìm thấy. Kết thúc
- Thời gian chạy xấu nhất tỉ lệ với chiều cao của cây

Cây nhị phân tìm kiếm

Thao tác tìm kiếm

29

```
NODE* search(NODE *r, int key)
{
    if(r == NULL)
        return NULL;

    if(key == r->data)
        return r;

    if(key < r->data)
        return search(r->left, key);
    else
        return search(r->right, key);
}
```

Đệ qui đuôi

```
NODE* search(BTREE *t, int key)
{
    NODE *n = t->root;
    while(n != NULL)
    {
        if(n->data == key)
            return n;

        if(key < n->data)
            n = n->left;
        else
            n = n->right;
    }

    return NULL;
}
```

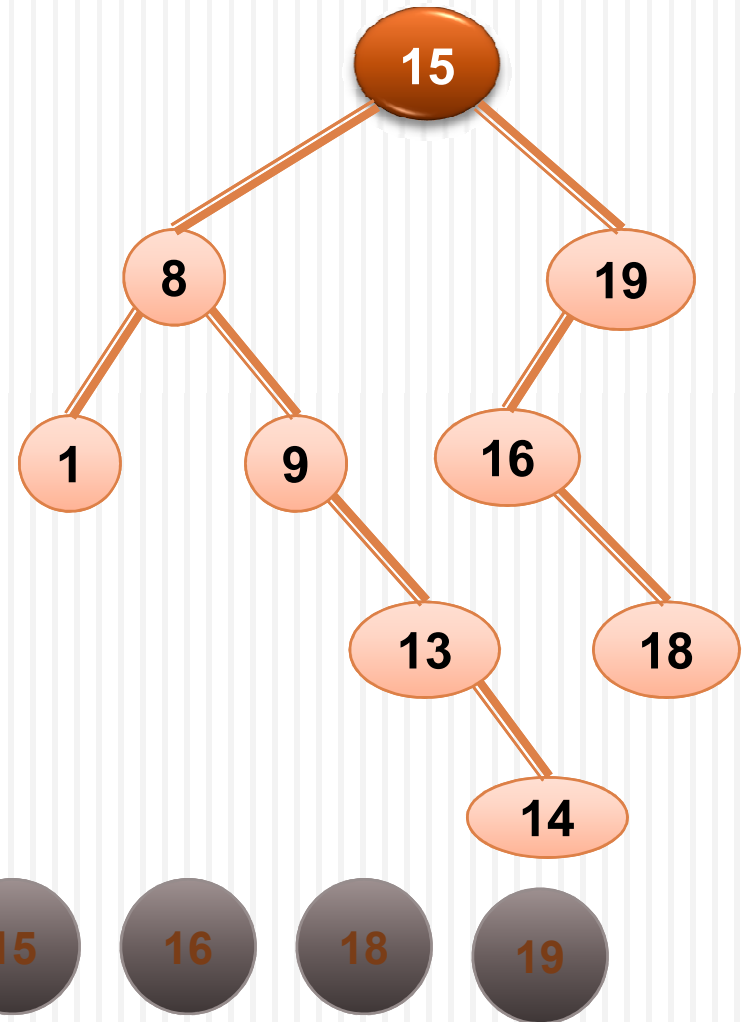
Kỹ thuật lặp

Cây nhị phân tìm kiếm

Sắp xếp bằng cây nhị phân tìm kiếm

30

- *Nhận xét*: phép duyệt giữa trên cây nhị phân tìm kiếm cho thứ tự sắp xếp tăng dần
→ Có thể dùng cây nhị phân tìm kiếm để sắp xếp



31

Hỏi và Đáp